

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 8/11/2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn An Ninh

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Kiệm

Bà Ngô Thị Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm, Thư ký- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang:

Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 8 tháng 11 năm 2018. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2018/TLST-HNGĐ, ngày 9 tháng 10 năm 2018, về: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị A, sinh năm 1976 (Có mặt)

ĐKHKTT: thôn K, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn Khuôn Rẽo, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1980. (Có mặt)

ĐKHKTT: thôn Khuôn Kén, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 5/9/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Phùng Thị A, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn S kết hôn với nhau thời gian tháng 1/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn 02 bên có được tự do tìm hiểu thỏa thuận có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới chị và anh S chung sống với nhau tại thôn Khuôn Kén, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn chị cũng có biết anh S có 01 đời vợ và có con riêng, nhưng người vợ trước của anh S đã chết. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng diễn ra bình thường được khoảng 01 năm, còn sau đó trong cuộc sống hằng ngày vợ chồng luôn có sự bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất hòa xung đột nhau khi giải quyết bất cứ vấn đề gì trong cuộc sống gia đình, kể cả những chuyện nhỏ mọn nhất. Cụ thể vào khoảng tháng 6/2018 vào mùa cấy chị muốn về bên gia đình để cấy lúa hộ nhà em trai nhưng

anh S không cho đi chị có bảo là vẫn đi, thì anh S có gọi ông Hoàng Văn Đ là chú ruột và anh Hoàng Văn B là anh họ của anh S để nói chuyện. Khi ông B và anh Đ chị lên giường đi ngủ thì anh S đã lôi chị ra ngoài sân và đánh chị thâm tím người và dọa lấy xăng đốt chị. Do sợ anh S đánh chị đã sang nhà anh Hoàng Văn K là em trai anh S để ngủ đến sáng hôm sau thì chị đã bỏ về gia đình nhà ngoại ở thôn Khuôn Rẽo, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn ở từ đó cho đến nay chị không quay về nhà chồng ở nữa. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay không liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa. Từ ngày chị bỏ về gia đình nhà ngoại ở đã 02 lần anh S và con trai đã xuống nhà chị nói chuyện, nhưng khi đến không nói chuyện hăn hoi mà có những lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng chị, anh S đã túm tóc chị lôi chị ra sân đánh do có người vào can ngăn nên anh S đã không đánh được chị. Mâu thuẫn giữa chị và anh S cả 02 bên gia đình đều biết nhưng đều không hòa giải can thiệp gì. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S. Chị xác định không thể tiếp tục chung sống được với anh Sào nữa.

- Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn S không có con chung. Anh S có con riêng với người vợ trước, không liên quan gì đến chị.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có cho nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn S, trình bày: Thời gian cách đây khoảng 04 năm anh và chị Phùng Thị A kết hôn, về thời gian cụ thể anh không nhớ, nhưng vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn anh và chị A có được tự do tìm hiểu thỏa thuận và thống nhất đi đến hôn nhân. Việc cưới hỏi được 02 bên gia đình tổ chức theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới anh và chị A chung sống với nhau ở thôn Khuôn Kén, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trước khi anh kết hôn với chị A anh đã có 01 đời vợ và có con riêng nhưng do vợ trước của anh đã chết. Để có người chăm sóc vun vén xây dựng gia đình thì anh có tiền tới xây dựng gia đình với chị A. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng diễn ra bình thường, không có mâu thuẫn gì. Do cách cư xử của bên gia đình nhà chị A đối với anh không đúng mực và có thái độ không tôn trọng anh. Cụ thể mọi công việc bên gia đình nhà chị A, chị A không cho anh tham gia mặc dù anh là chồng chị A, mẹ đẻ chị A chết nhưng chị A và em trai không thông báo cho anh biết để lo công việc bên vợ với tư cách là con rể. Xuất phát từ việc bên gia đình chị A không tôn trọng anh cho nên anh cũng không muốn cho chị A đi lại về gia đình họ hàng bên nhà chị A. Có 01 hôm chị A có nói với anh là muốn về bên gia đình chị A để cấy lúa hộ em trai nhưng anh không đồng ý vì anh thấy bên gia đình chị A không tôn trọng anh cho nên anh không muốn cho chị A sang làm giúp, nhưng chị A không nghe. Do chị A không nghe lời anh cho nên anh đã gọi ông Hoàng Văn Đ là chú ruột anh và anh Hoàng Văn B là anh họ sang nói chuyện để khuyên bảo chị A, nhưng chị A có thái độ không tôn trọng anh, ông Đ và anh B. Ông Đ và anh B có nói chuyện động viên nhưng chị A không nói gì mà lên giường nằm, thấy thái độ của chị A như vậy anh đã lấy toàn bộ quần áo của chị A mang ra sân và bảo chị A “Nếu mày muốn thì đi luôn đi” xong chị A đã sang

nhà em trai anh là anh Hoàng Văn K để ngủ. Sáng hôm sau anh đi làm thì chị A đã lấy quần áo bỏ về nhà ngoại ở thôn Khuôn Rẻo, xã Thanh Hải ở từ đó cho đến nay không quay về gia đình chồng nữa. Vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay không liên lạc gì nữa, vợ chồng không có sự quan tâm, không trách nhiệm với nhau. Từ khi chị A bỏ về gia đình chị A ở anh và người con riêng của anh đã 02 lần xuống nhà chị A để nói chuyện và đón chị A về, nhưng chị A đã cố tình lẩn chôn. Anh cũng muốn nói chuyện với họ hàng nhà chị A nhưng người thân của chị A không tiếp chuyện anh cho nên anh không có cách nào để liên lạc với chị A.

Về con chung: Anh và chị A không có con chung. Anh có anh có con riêng với vợ cũ không liên quan gì đến chị A nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hoàng Văn B, trình bày: Anh Hoàng Văn S là em anh, chị A là em dâu, anh cũng là thành viên trong tổ hòa giải của thôn Khuôn Kén, xã Tân Sơn. Trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày giữa vợ chồng anh S chị A cũng có lần cãi nhau nhưng chỉ là câu chuyện vợ chồng không thống nhất được ý kiến với nhau chứ không có gì trầm trọng. Vào thời gian tháng 6/2018 anh Sào, chị A không thống nhất việc nhổ mạ. Vợ chồng chị A, anh S có xảy ra cãi nhau lời qua tiếng lại nên chị A đã tự bỏ về bên ngoại ở từ đó cho đến nay không quay về nhà chồng nữa. Vợ chồng anh S chị A đã sống ly thân từ đó cho đến nay không liên lạc gì với nhau nữa. Gia đình nhà ông đã cử người đại diện gia đình xuống gia đình nhà chị A để nói chuyện hòa giải và đón chị A về, nhưng chị A cố tình lẩn chôn nên anh S và gia đình ông cũng không có cách nào giải quyết.

Anh Phùng Văn Nh, trình bày: Anh Hoàng Văn S và chị Phùng Thị A là anh rể và chị gái của anh. Anh là em trai của chị Phùng Thị A khoảng tháng 06/2018 do vợ chồng mâu thuẫn chị A bỏ về nhà anh sinh sống. Anh không biết cụ thể vợ chồng chị A có mâu thuẫn với nhau như thế nào nhưng theo như lời chị A kể lại thì trong cuộc sống vợ chồng chị không có hạnh phúc, chị A nhiều lần bị anh Sào chửi bới, xúc phạm và đánh đập. Mâu thuẫn của vợ chồng chị A đã kéo dài khoảng 3 năm nay. Khoảng tháng 6/2018 do bị anh S đánh đập nên chị A bỏ về nhà anh sinh sống đến nay không về nhà chồng nữa. Trong thời gian chị A sống ở nhà anh gia đình anh Sào đã nhiều lần xuống nói chuyện để đón chị A về chung sống. Nhưng do chị A thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và không còn tình cảm với anh Sào nên chị A cương quyết không về đoàn tụ. Nay chị A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn anh S. Vì vợ chồng chị A đã sống ly thân một thời gian dài không quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau nữa.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Phùng Thị A vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, đề nghị HĐXX cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn S vì tình cảm vợ chồng không còn.

Bị đơn là anh Hoàng Văn S trình bày: Chị A trình bày nội dung về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và công nợ chung là đúng. Anh không có

ý kiến gì. Anh đề nghị HĐXX hòa giải để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Sau khi kết thúc phần hỏi, chuyển sang phần tranh luận chị A vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Sau khi nghe chị A trình bày ý kiến, tại phần tranh luận anh Sào có ý kiến, đồng ý ly hôn với chị A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn chị Phùng Thị A, bị đơn anh Hoàng Văn S đã chấp hành tốt về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, tại phiên tòa anh Hoàng Văn S, đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của chị A, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị A và anh Hoàng Văn S

Về án phí: Chị Phùng Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].**Về tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phùng Thị A, bị đơn anh Hoàng Văn S đều chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 71; Điều 71; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].**Về nội dung:** Chị Phùng Thị A và anh Hoàng Văn S đăng ký kết hôn với nhau vào thời gian tháng 1/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đây là hôn nhân hợp pháp, cần được pháp luật bảo vệ. Trước khi kết hôn chị Phùng Thị A và anh Hoàng Văn S có được tự do tìm hiểu thỏa thuận và tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn chị A đã về gia đình anh S làm dâu ngay tình cảm vợ chồng diễn ra bình thường. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất hòa, xung đột. Đến thời gian tháng 6/2018 mâu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng ông Hoàng Văn Đ là chú ruột anh S và anh Hoàng Văn B là anh họ anh S đã sang hòa giải nhưng không có kết quả. Chị A đã bỏ về gia đình nhà chị ở thôn Khuôn Rễo, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn ở cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn sự quan tâm chăm sóc đến nhau. Anh S cùng người con riêng là anh Hoàng Văn T cũng đã 02 lần đến nói chuyện và đón chị A về nhưng chị A lẩn tránh và không quay về. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A, anh S đã trở lên trầm trọng cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa anh Hoàng Văn S cũng đồng ý ly hôn với chị A. Do vậy cần phải căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 55

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị A và anh Hoàng Văn S.

- Về con chung: Chị Phùng Thị A và anh Hoàng Văn S không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng không có cho nên không đặt ra xem xét giải quyết .

- Về án phí: Chị Phùng Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị A.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị A và anh Hoàng Văn S.

Về án phí: Chị Phùng Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Phùng Thị A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0005121 ngày 9/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Phùng Thị A đã nộp đủ.

Chị Phùng Thị Ánh, anh Hoàng Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn An Ninh